

Số: 539/QĐ-SYT

Tiền Giang, ngày 16 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn phát hiện tích cực bệnh lao theo chiến lược 2X (X-quang và Xpert) tại cơ sở Y tế”

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15, ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BYT ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc phối hợp giữa các cơ sở y tế trong quản lý bệnh lao;

Căn cứ Quyết định 162/QĐ-BYT ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao”;

Căn cứ Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng nghiệp vụ Y Dược, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn phát hiện tích cực bệnh lao theo chiến lược 2X (X-quang và Xpert) tại cơ sở y tế”.

Điều 2. Tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn phát hiện tích cực bệnh lao theo chiến lược 2X (X-quang và Xpert) tại cơ sở Y tế” được áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, các Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban GD Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Linh

SỞ Y TẾ TỈNH TIỀN GIANG

TÀI LIỆU
HƯỚNG DẪN PHÁT HIỆN TÍCH CỰC BỆNH LAO
THEO CHIẾN LƯỢC 2X (X-Quang VÀ Xpert)
TẠI CƠ SỞ Y TẾ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 539/QĐ-SYT
ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Sở Y tế Tiền Giang)*

TIỀN GIANG, NĂM 2024

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	3
CÁC THUẬT NGỮ	4
I. MỤC TIÊU	5
II. NGƯỜI SỬ DỤNG QUY TRÌNH	5
III. ĐỐI TƯỢNG SÀNG LỌC	5
IV. QUY TRÌNH TRIỂN KHAI	6
V. THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ	12
1. Nhiệm vụ của Cơ sở khám chữa bệnh ngoài CTCL (BVĐK, chuyên khoa tuyến tỉnh/TP, BVĐK khu vực, BVĐK quận/huyện, TTYT quận/huyện, BV tư nhân...)	12
2. Nhiệm vụ của Đơn vị chống lao tuyến huyện:	12
3. Nhiệm vụ của Đơn vị chống lao tuyến tỉnh:	13
4. Bảng chỉ số báo cáo chính:	13
VI. VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM	13
1. Sở Y tế tỉnh Tiền Giang.....	13
2. Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Tiền Giang.....	13
3. BVĐK, chuyên khoa tuyến tỉnh/TP, Bệnh viện đa khoa khu vực, Trung tâm y tế huyện, Bệnh viện đa khoa huyện.....	13
4. Các cơ sở y tế tư nhân.....	14
VII. TÀI LIỆU THAM KHẢO	14
VIII. PHỤ LỤC	15
Phụ lục 1.1: Sơ đồ phát hiện ca bệnh lao tại cơ sở y tế (Người lớn).....	16
Phụ lục 1.2: Sơ đồ phát hiện ca bệnh lao tại cơ sở y tế (Trẻ em).....	17
Phụ lục 2. Phiếu chiếu chụp X-Quang.....	18
Phụ lục 3: Phiếu chuyển xét nghiệm SHPT (mẫu Bộ Y tế).....	19
Phụ lục 4: Sổ quản lý danh sách người tham gia khám phát hiện tích cực bệnh lao tại cơ sở y tế.....	20
Phụ lục 5: Báo cáo quý.....	21
Phụ lục 6: Bảng phân công nhiệm vụ của các khoa phòng, cán bộ tham gia triển khai hoạt động khám phát hiện tích cực bệnh lao tại cơ sở y tế.....	22
Phụ lục 7: Danh sách cán bộ CTCL tỉnh Tiền Giang.....	24

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BCVKH	Bảng chứng vi khuẩn học
BN	Bệnh nhân
BV	Bệnh viện
BVĐK	Bệnh viện Đa khoa
CTCLQG	Chương trình Chống lao Quốc gia
ĐKĐT	Đăng ký điều trị
Xpert MTB/RIF	Xét nghiệm SHPT chẩn đoán lao và lao kháng Rifampicin sử dụng hệ thống GeneXpert
KTV	Kỹ thuật viên
KXD	Không xác định
MDR-TB	Bệnh lao đa kháng thuốc (Multi-drug Resistant Tuberculosis)
MTB+/RIF-	Có vi khuẩn lao/không kháng RIF
MTB+/RIF+	Có vi khuẩn lao/có kháng RIF
MTB+/RIF KXD	Có vi khuẩn lao/kháng RIF không xác định
MTB-/RIF-	Không có vi khuẩn lao/không kháng RIF
NTX	Người tiếp xúc
PL	Phụ lục
SHPT	Sinh học phân tử
TCYTTG	Tổ chức Y tế Thế giới
TTYT	Trung tâm y tế
TYT	Trạm y tế
VK	Vi khuẩn
XN	Xét nghiệm
XQ	X-quang
2X	Chiến lược sử dụng X-quang ngực và xét nghiệm SHPT để tăng cường phát hiện bệnh lao

CÁC THUẬT NGỮ

1. **Bệnh lao:** là một bệnh lây nhiễm do trực khuẩn lao (*Mycobacterium tuberculosis*: MTB) gây nên. Bệnh lao có thể gây tổn thương ở tất cả các bộ phận của cơ thể, trong đó lao phổi là thể lao phổ biến (chiếm 80-85%). Bệnh lao lây qua đường không khí do hít phải các hạt khí dung có chứa vi khuẩn lao được sinh ra khi người mắc lao phổi trong giai đoạn tiến triển ho, khạc, hắt hơi.
2. **Người nghi mắc bệnh lao:** là người có ít nhất một trong các biểu hiện sau: (1) triệu chứng lâm sàng nghi mắc bệnh lao, (2) tình trạng bệnh lý hoặc yếu tố làm tăng nguy cơ mắc bệnh lao, (3) hình ảnh bất thường nghi lao trên X-quang (XQ) ngực hoặc phương pháp chẩn đoán hình ảnh khác.
3. **Người mắc bệnh lao:** là người bệnh có tình trạng bệnh lý do vi khuẩn lao gây ra, có thể biểu hiện các triệu chứng của bệnh lao, chẩn đoán dựa trên tìm thấy vi khuẩn lao bằng các kỹ thuật vi sinh hoặc có bằng chứng mô bệnh học của tổn thương do lao hoặc chẩn đoán dựa vào bằng chứng lâm sàng và các xét nghiệm cận lâm sàng khác nếu không tìm thấy bằng chứng vi khuẩn.
4. **Người có nguy cơ mắc lao:**
 - Mắc các bệnh MÃN TÍNH: Hen, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, bụi phổi, bệnh tim mạch, tiểu đường, suy thận mãn.
 - Có RỐI LOẠN, SUY GIẢM MIỄN DỊCH: Nhiễm HIV, mắc các bệnh tự miễn phải sử dụng các thuốc ức chế miễn dịch kéo dài: Corticosteroid, thuốc sinh học v.v. sử dụng hoá chất điều trị ung thư, các bệnh suy giảm miễn dịch khác.
 - Có NGUY CƠ khác: Người hoàn thành điều trị bệnh lao trong vòng 2 năm, người ≥ 60 tuổi, người đang hút thuốc ≥ 10 điếu/ngày, người uống rượu hàng ngày, người thể trạng gầy gò, thiếu cân, trẻ suy dinh dưỡng.
5. **Xét nghiệm sinh học phân tử (XN SHPT):** Xét nghiệm ứng dụng công nghệ sinh học phân tử để nhận diện vi khuẩn lao kể cả vi khuẩn lao kháng Rifampicin như Xpert, Truenat và các xét nghiệm khác được WHO khuyến cáo và Bộ Y tế phê duyệt.
6. **Chiến lược 2X:** Sử dụng XQ ngực và xét nghiệm SHPT (Truenat/Xpert v.v.) để tăng cường phát hiện bệnh lao. Xét nghiệm SHPT được chỉ định sau khi người bệnh có XQ bất thường nghi lao.
7. **Phát hiện tích cực bệnh lao:** Là một hoạt động nhằm tăng cường sàng lọc phát hiện càng sớm càng tốt các trường hợp mắc bệnh lao ở những người đã chủ động đến khám bệnh tại cơ sở y tế vì các vấn đề sức khỏe khác nhau – thường thực hiện bằng cách hỏi nhanh các câu hỏi đơn giản về các dấu hiệu và triệu chứng của bệnh lao để chỉ định XQ ngực hoặc tích cực phát hiện dấu hiệu XQ bất thường nghi lao của bất kỳ BN nào được chụp XQ ngực để chỉ định XN phát hiện sớm bệnh lao.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo báo cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (TCYTTG), ước tính năm 2022 có khoảng 10,6 triệu người mới mắc lao hàng năm. Bệnh lao là nguyên nhân tử vong đứng thứ hai trong các bệnh nhiễm trùng, với hơn 1,1 triệu người tử vong do lao. Tình hình dịch tễ lao kháng thuốc tiếp tục là vấn đề đe dọa sức khỏe cộng đồng (Báo cáo tình hình lao toàn cầu của TCYTTG năm 2023).

Việt Nam là quốc gia có gánh nặng bệnh lao cao, đứng thứ 10 trong số 30 nước có số bệnh nhân (BN) lao cao nhất toàn cầu, và đứng thứ 11 trong số 30 nước có dịch lao kháng đa thuốc cao nhất thế giới. Theo báo cáo của Chương trình chống lao quốc gia (CTCLQG), Tiền Giang là tỉnh có số phát hiện bệnh lao đứng hàng thứ 5 trong số 13 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và đứng thứ 10 trong số 63 tỉnh thành phố trên toàn quốc.

Trong năm 2022, để tăng cường phát hiện sớm BN lao, Bệnh viện Phổi Trung ương/Dự án Phòng chống lao đã có công văn số 215/BVPTW-DAPCL ngày 27/01/2022 về việc mở rộng chiến lược 2X ở toàn bộ hệ thống phòng chống lao các tuyến. Để tăng cường hiệu quả chiến lược 2X, Bệnh viện Phổi Trung ương/Dự án Phòng chống lao tiếp tục có công văn số 907/BVPTW-DAPCL ngày 21/4/2022 về việc triển khai mạnh mẽ chiến lược 2X cho tất cả các đối tượng BN có nguy cơ mắc lao đến khám tại cơ sở y tế (CSYT). Trên cơ sở tham khảo các hướng dẫn của Chương trình phòng chống lao quốc gia phối hợp với Dự án USAID Hỗ trợ chấm dứt bệnh lao (USAID-SET) của Tổ chức FHI 360 xây dựng, tài liệu Hướng dẫn phát hiện tích cực bệnh lao theo chiến lược 2X được xây dựng nhằm hỗ trợ cán bộ y tế các tuyến thực hiện các nội dung công văn trên.

Để hướng tới mục tiêu chấm dứt bệnh lao tại Việt Nam vào năm 2035, Tiền Giang cần đẩy mạnh hoạt động phát hiện lao và đưa BN vào điều trị. Tài liệu này được xây dựng căn cứ trên các hướng dẫn hiện có của CTCLQG đề cập ở trên để hướng dẫn các cơ sở y tế trong và ngoài hệ thống lao, các cơ sở y tế công lập và tư nhân phối hợp thực hiện trong công tác phát hiện tích cực bệnh lao tại cơ sở y tế.

I. MỤC TIÊU

Tăng cường phát hiện, chẩn đoán sớm ca bệnh lao trong nhóm nguy cơ cao bằng chiến lược 2X tại các cơ sở y tế và đưa vào quản lý điều trị lao hiệu quả trong hệ thống CTCLQG.

II. NGƯỜI SỬ DỤNG QUY TRÌNH

Cán bộ y tế tại các cơ sở y tế công lập và tư nhân đang triển khai hoạt động khám chữa bệnh thuộc hệ thống y tế tuyến tỉnh và tuyến huyện.

III. ĐỐI TƯỢNG SÀNG LỌC

- Tất cả các BN trẻ em và người lớn đến khám tại cơ sở y tế đã được chỉ định XQ ngực.

- Người có triệu chứng nghi lao.

- Người có nguy cơ cao mắc lao, đặc biệt là các nhóm BN sau:

- Người lớn:
 - BN hô hấp ngoại trú;
 - BN mắc bệnh phổi nội trú;
 - BN tiêu đường nội trú và ngoại trú.
- Trẻ em:
 - Trẻ viêm phổi, không đáp ứng với điều trị kháng sinh 2 tuần;
 - Trẻ có khò khè kéo dài, tái diễn không đáp ứng với các thuốc giãn phế quản;
 - Trẻ suy dinh dưỡng nặng, đặc biệt không đáp ứng với điều trị dinh dưỡng;
 - Trẻ <5 tuổi là người tiếp xúc (NTX);
 - Trẻ mắc bệnh hoặc đang điều trị các thuốc gây suy giảm miễn dịch: nhiễm HIV, dùng Corticoid kéo dài...

IV. QUY TRÌNH TRIỂN KHAI

Hoạt động	Người phụ trách/Thời điểm thực hiện/ Sổ sách/ biểu mẫu
<p><u>BƯỚC 1: Khám lâm sàng, đánh giá các yếu tố nguy cơ mắc lao và chỉ định chụp X-quang ngực:</u></p> <p>1. Tại các cơ sở y tế có máy chụp XQ:</p> <p>- Sàng lọc triệu chứng nghi lao cho tất cả BN đến khám bệnh và điều trị tại cơ sở y tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Người lớn (≥15 tuổi): Ho kéo dài trên 02 tuần (ho khan, ho có đờm, ho ra máu) là triệu chứng nghi lao quan trọng nhất. Ngoài ra có thể có các biểu hiện: <ul style="list-style-type: none"> ○ Gầy sút, kém ăn, mệt mỏi; ○ Sốt nhẹ về chiều, sốt kéo dài không rõ nguyên nhân trên 02 tuần; ○ Ra mồ hôi đêm không rõ nguyên nhân; ○ Sung hạch cổ 	<p>*Người thực hiện: BS tại khoa khám bệnh, khoa điều trị nội trú tại các cơ sở y tế công và tư</p> <p>*/Thời điểm thực hiện: Ngày BN đến khám bệnh/ vào viện hoặc</p>

<ul style="list-style-type: none"> ○ Đau ngực, đôi khi khó thở. ▪ Trẻ em <15 tuổi: Bệnh diễn biến kéo dài trên 02 tuần, với ít nhất một trong các biểu hiện: <ul style="list-style-type: none"> ○ Ho kéo dài; ○ Khò khè kéo dài, tái diễn không đáp ứng với thuốc giãn phế quản; ○ Giảm cân hoặc không tăng cân không rõ nguyên nhân trong vòng 03 tháng gần đây; ○ Sốt không rõ nguyên nhân; ○ Mệt mỏi, giảm chơi đùa; ○ Chán ăn. - Chỉ định chụp XQ ngực cho BN có triệu chứng nghi lao, bệnh lý về hô hấp, bệnh phổi hoặc theo các chỉ định lâm sàng khác theo mẫu <i>Phụ lục 2: Mẫu phiếu chiếu/chụp XQ</i>; - Đối với BN tiểu đường: Ưu tiên chỉ định XQ ngực cho các BN sau: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tất cả BN tiểu đường MÓI được chẩn đoán hoặc ▪ BN CÓ triệu chứng nghi lao hoặc ▪ Chỉ số xét nghiệm (XN) định kỳ đường huyết 3 tháng/1 lần: HbA1C $\geq 8\%$ hoặc đường huyết (lúc đói) ≥ 10 mmol/l hoặc ▪ Người ≥ 60 tuổi chưa chụp XQ trong vòng 6 tháng hoặc ▪ Người đang hút ≥ 10 điếu thuốc/ ngày chưa chụp XQ trong vòng 6 tháng. <p><i>Lưu ý: Tăng cường sàng lọc lao bằng XQ ngực cho nhóm BN hô hấp ngoại trú/bệnh phổi nội trú và tiểu đường là nhóm BN có nguy cơ cao mắc lao. Giải thích cho BN hiểu và tự chi trả trong trường hợp BHYT không thanh toán phim XQ ngực.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trẻ em: Ưu tiên chỉ định XQ ngực cho trẻ em thuộc các nhóm sau: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Triệu chứng lâm sàng nghi lao diễn biến kéo dài trên 2 tuần; ▪ Trẻ có các triệu chứng hô hấp hoặc trẻ mắc bệnh phổi hoặc trẻ suy dinh dưỡng; ▪ Trẻ có tiền sử tiếp xúc với BN lao phổi trong 2 năm qua, hoặc tiền sử điều trị lao; ▪ Trẻ đang điều trị các thuốc ức chế miễn dịch kéo dài (corticoid, hoá chất điều trị ung thư...), nhiễm HIV hoặc mắc các bệnh suy giảm miễn dịch khác. 	<p>trong thời gian nằm viện</p> <p><i>*/Phụ lục 2: Mẫu phiếu chiếu/chụp XQ</i></p> <p>Phụ lục 4: Sổ quản lý danh sách người tham gia khám phát hiện tích cực bệnh lao tại cơ sở y tế</p>
---	--

<p>2. Tại các cơ sở y tế không có máy chụp XQ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích, tư vấn cho người có triệu chứng nghi lao cần phải đến đơn vị chống lao để khám và chẩn đoán bệnh lao; - Ghi phiếu chuyển và hướng dẫn người bệnh đến đơn vị chống lao; - Ghi vào <i>Sổ quản lý danh sách người tham gia khám phát hiện tích cực bệnh lao tại cơ sở y tế (Phụ lục 4)</i> và báo cáo đơn vị chống lao tất cả các trường hợp nghi lao đã chuyển tới đơn vị chống lao hàng tháng (quý). 	
<p><u>BƯỚC 2: Đọc kết quả XQ ngực, chỉ định (xét nghiệm sinh học phân tử)-(Xpert/RIF hoặc Truenat...):</u></p> <p>1. Tại các cơ sở y tế công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn về ý nghĩa của xét nghiệm sinh học phân tử (XN SHPT) trong chẩn đoán lao và chỉ định XN SHPT đồng thời (song song) với chụp XQ ngực cho trẻ em thuộc các nhóm sau: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Trẻ có triệu chứng lâm sàng nghi lao; ▪ Trẻ viêm phổi, không đáp ứng với điều trị kháng sinh 2 tuần; ▪ Trẻ có khò khè kéo dài, tái diễn không đáp ứng với các thuốc giãn phế quản; ▪ Trẻ suy dinh dưỡng nặng, đặc biệt không đáp ứng với điều trị dinh dưỡng. - Với tất cả các trường hợp khác có chụp XQ ngực, nếu kết quả chụp: <ul style="list-style-type: none"> ▪ XQ bất thường nghi lao: <ul style="list-style-type: none"> ○ Tư vấn về ý nghĩa của XN SHPT trong chẩn đoán lao; ○ Chỉ định XN SHPT (<i>Phụ lục 3: Mẫu phiếu XN</i>). ▪ XQ bất thường không nghi lao và XQ bình thường: <ul style="list-style-type: none"> ○ Tư vấn về ý nghĩa của XN SHPT trong chẩn đoán lao, chỉ định XN SHPT (<i>PL 3</i>), đánh giá các dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng khác hoặc chuyển đến Đơn vị chống lao quận, huyện để tiếp tục chẩn đoán bệnh lao cho: <ul style="list-style-type: none"> ✓ NTX của BN Lao kháng thuốc có triệu chứng nghi lao; ✓ Trẻ em có triệu chứng nghi lao; ✓ Người có ho khạc trên 2 tuần; ○ Người có XQ bất thường không nghi lao khác: Thực hiện khám chuyên khoa để kiểm tra các bệnh hô hấp khác; ○ Người có các triệu chứng hô hấp/ nghi lao khác: Tiếp tục khám, chỉ định các XN khác để chẩn đoán bệnh lao hoặc bệnh 	<p>* /Người thực hiện: BS/CN chẩn đoán hình ảnh/BS khoa khám bệnh, khoa điều trị nội trú các cơ sở y tế công, tư</p> <p>Cán bộ tổ lao/PK lao quận/ huyện</p> <p>* /Thời điểm thực hiện: Ngày BN đến khám bệnh/ vào viện hoặc trong thời gian BN nằm viện</p> <p>* /Phụ lục 3: Mẫu phiếu XN Phụ lục 4: Sổ quản lý danh sách người tham gia khám phát hiện tích cực bệnh lao</p>

<p>hồ hấp khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy mẫu tại khu vực phòng khám/ khoa nội trú hoặc chuyển đến Khoa XN hoặc Đơn vị chống lao quận, huyện/khoa lao để làm XN SHPT với mẫu bệnh phẩm đủ tiêu chuẩn: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ưu tiên lấy mẫu đờm cho trẻ từ 10 tuổi trở lên và người lớn, lấy mẫu phân cho trẻ nhỏ trong trường hợp không thể lấy được mẫu đờm; ▪ Có thể chỉ định dịch dạ dày, dịch rửa phế quản... tại các cơ sở tuyến trên khi cần thiết, tùy theo quy trình triển khai tại mỗi cơ sở y tế. - Nếu phát hiện BN có các dấu hiệu, triệu chứng của cơ quan nghi lao ngoài phổi, cần thực hiện thêm các XN cận lâm sàng khác (XN nuôi cấy hoặc giải phẫu bệnh...) hoặc chuyển họ đến Bệnh viện Lao và Bệnh phổi để chẩn đoán lao ngoài phổi nếu cần thiết; - <u>Lưu ý:</u> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Kiểm tra lại chất lượng mẫu đờm trước khi đóng gói và vận chuyển. Nếu mẫu đờm không đảm bảo đủ thể tích, chất lượng thì cần yêu cầu lấy lại mẫu ngay; ▪ Đối với trẻ đến khám ngoại trú, cần nhắc cho trẻ có nguy cơ cao mắc lao nhập viện để tiếp tục theo dõi lâm sàng, chỉ định thêm các xét nghiệm cận lâm sàng (XN CLS), lấy mẫu XN SHPT, hội chẩn chẩn đoán bệnh lao căn cứ vào các yếu tố sau: <ul style="list-style-type: none"> ○ Tình trạng lâm sàng, các yếu tố nguy cơ; ○ Hình ảnh XQ bất thường nghi lao; ○ Cần chỉ định thêm các XN CSL khác như cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ, siêu âm... để chẩn đoán; ○ Khả năng lấy mẫu để XN SHPT, sự cần thiết phải lấy mẫu xâm lấn theo dõi và trả kết quả tại khoa khám bệnh, đặc biệt đối với trẻ < 5 tuổi cần lấy mẫu xâm lấn (dịch dạ dày, dịch màng phổi, dịch rửa phế quản...). - Ghi thông tin vào Sổ (<i>Phụ lục 4</i>). <p>2. Tại các cơ sở y tế tư nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích, tư vấn cho người có XQ bất thường nghi lao hoặc người nguy cơ thuộc nhóm XQ bất thường không nghi lao/ XQ bình thường có đủ tiêu chuẩn làm XN Xpert cần phải đến đơn vị chống lao/ các cơ sở thực hiện XN SHPT để chẩn đoán bệnh lao; - Ghi phiếu chuyển và hướng dẫn người bệnh đến cơ sở thực hiện XN 	<p>tại cơ sở y tế</p>
---	-----------------------

<p>SHPT;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi thông tin vào Sổ (<i>Phụ lục 4</i>) và báo cáo đơn vị chống lao tất cả các trường hợp nghi lao đã chuyển tới cơ sở thực hiện XN SHPT hàng tháng (quý). 	
<p><u>BƯỚC 3: Bảo quản, đóng gói, vận chuyển bệnh phẩm và thực hiện XN SHPT:</u></p> <p>1. Tại cơ sở không có máy XN SHPT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo quản, đóng gói và vận chuyển mẫu 3 lớp theo hướng dẫn hiện hành của CTCLQG; - Gửi mẫu đến cơ sở XN ít nhất 3 lần/tuần theo phân vùng xét nghiệm do BV Lao và Bệnh phổi hướng dẫn. <p>2. Tại cơ sở có máy XN SHPT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện XN SHPT theo Hướng dẫn của CTCLQG. - Lưu ý: Đối với mẫu phân, dịch dạ dày, dịch rửa phế quản nên dùng Xpert Ultra; - Trả kết quả trong vòng 24 giờ sau khi nhận mẫu cho cán bộ đầu mối Tổ lao huyện/ cơ sở y tế (ngay khi có kết quả) qua Zalo/điện thoại/email/fax. Kết quả chính thức sẽ được gửi cho cơ sở sau đó bằng mẫu phiếu “Kết quả xét nghiệm”. <p>3. Nhập kết quả XN SHPT vào Sổ (<i>Phụ lục 4</i>)</p>	<p>*/Người thực hiện</p> <p>KTV XN phụ trách Xpert tại cơ sở y tế công</p> <p>Người vận chuyển (bưu điện/nhân viên y tế hoặc tài xế)</p> <p>*/Thời điểm thực hiện:</p> <p>Ngày BN đến khám bệnh/vào viện hoặc trong thời gian BN nằm viện</p> <p>*/Vận chuyển mẫu cùng ngày hoặc tối thiểu 3 lần/tuần</p>
<p><u>BƯỚC 4: Xử lý sau khi có kết quả XN SHPT</u></p> <p>1. Liên hệ qua điện thoại để mời BN có kết quả XN SHPT dương hoặc cần lấy mẫu XN lần 2 hoặc cần khám hội chẩn quay lại cơ sở y tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - BN có kết quả XN SHPT dương tính: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thu nhận điều trị, hoặc ▪ Chuyển tiếp BN về đăng ký điều trị (ĐKĐT) <u>tại huyện nơi được phát hiện</u> và thực hiện Quản lý và điều trị theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh lao của CTCLQG; ▪ Nếu BN không đồng ý ĐKĐT tại quận/huyện nơi được phát hiện 	<p>*/Người thực hiện</p> <p>Bác sĩ/Y sĩ tổ lao/PK lao quận/ huyện</p> <p>BS khoa khám bệnh, khoa điều trị nội trú tại cơ sở y tế</p>

<p>do sinh sống/làm việc tại nơi khác trong tỉnh hoặc tỉnh khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Chuyển BN về ĐKĐT tại nơi BN mong muốn; ○ Thông báo cho cơ sở tiếp nhận thông qua điện thoại/tin nhắn và email nếu có thể; ○ Theo dõi việc chuyển tiếp để đánh giá và ghi nhận tình trạng ĐKĐT của BN. Nếu không liên hệ lại được với BN, hoặc BN không đến ĐKĐT có thể phối hợp với đơn vị tiếp nhận, BV Lao và Bệnh phổi để kiểm tra tình trạng ĐKĐT của BN trên hệ thống thông tin quản lý bệnh lao (VITIMES) hoặc thông báo cho BV Lao tỉnh/tổ lao huyện nơi BN chuyển đến để chỉ đạo chuyên trách lao xã tiếp tục tư vấn cho BN đến ĐKĐT. <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đối với BN có tiền sử điều trị bệnh lao và có kết quả XN SHPT dương tính: Thực hiện hội chẩn chẩn đoán lao theo hướng dẫn của CTCLQG. <p>- <i>BN có kết quả XN SHPT âm tính:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Hội chẩn, theo dõi chẩn đoán lao không có bằng chứng vi khuẩn học theo hướng dẫn của CTCLQG; ▪ <i>Lưu ý:</i> Trẻ em có dấu hiệu và triệu chứng nghi lao phổi, lần đầu làm XN SHPT cho kết quả âm tính, thì nên làm lại XN SHPT với mẫu bệnh phẩm mới hoặc loại bệnh phẩm khác. Kết quả xét nghiệm lần 2 được sử dụng để đưa ra quyết định lâm sàng; ▪ Với trẻ em khó lấy bệnh phẩm hoặc không thể lấy được lần 2 thì cần làm đồng thời nhiều kỹ thuật xét nghiệm để chẩn đoán (ví dụ vừa làm XN SHPT, vừa nuôi cấy, kháng sinh đồ hoặc mô học). <p>- <i>BN có kết quả XN SHPT MTB vết/RIF không xác định (KXĐ):</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Xử lý theo hướng dẫn của CTCLQG; ▪ <i>Lưu ý:</i> Trẻ em có kết quả XN SHPT MTB vết/ RIF (KXĐ) có giá trị chẩn đoán lao có bằng chứng vi khuẩn và chỉ định điều trị. <p>- <i>BN có kết quả XN SHPT MTB+/- RIF (KXĐ); MTB+/- RIF+</i> đối với BN lao mới; hoặc trường hợp mẫu bị thiếu, chất lượng không đảm bảo hoặc kết quả bị lỗi: Cần lấy lại mẫu khác để làm XN SHPT lần 2. Căn cứ vào kết quả XN SHPT cuối cùng để xử lý theo hướng dẫn của CTCLQG.</p> <p>2. Hội chẩn, theo dõi để chẩn đoán lao cho các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lớn/ trẻ em có triệu chứng lâm sàng nghi lao/có XQ ngực hoặc các chẩn đoán hình ảnh khác bất thường nghi lao và XN SHPT MTB (-); 	<p>công</p> <p>*/Thời điểm thực hiện:</p> <p>Ngày BN quay trở lại nhận kết quả theo lịch hẹn</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - BN có tiền sử điều trị lao nhạy cảm đã hoàn thành điều trị trong vòng 5 năm, nay có kết quả XN SHPT MTB (+)/RIF(-); - BN có tiền sử điều trị lao kháng thuốc nay có kết quả XN SHPT MTB (+)/RIF(±); - XN Xpert MTB/RIF Ultra lần 1 Vết, lần 2 là MTB (-); - Người lớn có tiền sử điều trị trong vòng 5 năm có XN Xpert MTB/RIF Ultra lần 1 và lần 2 là MTB vết; - Trẻ em, người HIV có kết quả Xpert MTB/RIF Ultra vết. <p>3. BN được chẩn đoán mắc lao không quay trở lại cơ sở y tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ lại với BN qua điện thoại hoặc liên hệ với số điện thoại của người thân; - Nếu BN không quay trở lại: Thông báo và phối hợp với chuyên trách lao tại xã để tiếp tục tư vấn cho BN đến ĐKĐT. <p>4. Ghi chép thông tin chẩn đoán, điều trị lao... vào Sổ (<i>Phụ lục 4</i>).</p> <p>5. Nếu người bệnh do các các cơ sở y tế tư nhân chuyển đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi phiếu phản hồi và gửi cho các cơ sở y tế tư nhân ngay sau khi có kết quả chẩn đoán; - Chuyển lại các cơ sở y tế tư nhân các trường hợp không mắc lao. 	
<p><u>BƯỚC 5: Chuyển gửi BN lao (người lớn và trẻ em) tới cơ sở thu nhận điều trị</u></p> <p>1. Tư vấn và chuyển gửi BN/ gia đình trẻ mắc lao đến cơ sở điều trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>BN lao được phát hiện tại quận/huyện:</i> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nhân viên y tế tư vấn cho BN/ gia đình trẻ mắc lao đến tổ lao huyện đăng ký điều trị; ▪ Cung cấp họ tên, điện thoại của cán bộ chuyên trách và địa chỉ tổ lao tiếp nhận để BN/ gia đình trẻ mắc lao liên hệ (<i>Phụ lục 7: Danh sách cán bộ CTCL tỉnh Tiền Giang</i>). - <i>BN lao được phát hiện tại cơ sở tuyến tỉnh (BVĐK tỉnh)</i> <ul style="list-style-type: none"> ▪ BN nội trú: <ul style="list-style-type: none"> ○ Tư vấn cho BN về kết quả XN SHPT; ○ CTCL tỉnh phối hợp với BVĐK tỉnh để cấp thuốc điều trị cho BN; ○ Chuyển BN lao sang Bệnh viện Lao và Bệnh phổi để được tư vấn và cung cấp thông tin chuyển gửi về tổ lao huyện tiếp tục điều trị sau khi ra viện (<i>Phụ lục 7</i>). 	<p>*/Người thực hiện</p> <p>Bác sĩ/Y sĩ tổ lao/PK lao quận/ huyện</p> <p>BS khoa khám bệnh, khoa điều trị nội trú tại cơ sở y tế công</p> <p>*/Thời điểm thực hiện:</p> <p>Ngày BN nhận kết quả theo lịch hẹn</p> <p>*/Phụ lục 7:</p>

<ul style="list-style-type: none"> ▪ BN ngoại trú: <ul style="list-style-type: none"> ○ Tư vấn cho BN về kết quả XN SHPT; ○ Chuyển BN sang BV Lao và Bệnh phổi để được tư vấn và chuyển tiếp về tổ lao huyện đăng ký điều trị (PL 7). ▪ Lưu ý: Trong trường hợp BN lao mong muốn được chuyển thẳng về tuyến huyện để ĐKĐT, cán bộ y tế cung cấp họ tên, điện thoại của cán bộ chuyên trách và địa chỉ tổ lao tiếp nhận để BN/ gia đình trẻ mắc lao liên hệ (Phụ lục 7) và thông báo ca bệnh chuyển về huyện cho cán bộ đầu mối của BV Lao và Bệnh phổi để CTCL tỉnh/huyện tiếp tục theo dõi việc đăng ký điều trị của BN. <p>2. CTCL tỉnh thông báo danh sách BN lao được chuyển tiếp điều trị cho tổ lao huyện nơi BN được chuyển đến.</p> <p>3. Trường hợp BN lao không đến đăng ký điều trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - BN lao không đến BV Lao và Bệnh phổi để được tư vấn và chuyển gửi về huyện: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Cán bộ chỉ đạo tuyến/ cán bộ XN BV Lao và Bệnh phổi liên hệ với BN để thông báo, tư vấn kết quả XN SHPT cho BN và hướng dẫn BN về tổ lao huyện tiếp tục điều trị; ▪ Thông báo danh sách BN cho cán bộ tổ lao huyện tiếp tục tư vấn cho BN/ gia đình trẻ đến ĐKĐT. - BN lao chưa đến đăng ký điều trị tại huyện: Cán bộ tổ lao huyện liên hệ lại với BN/gia đình trẻ hoặc chỉ đạo chuyên trách lao xã tiếp tục tư vấn cho BN/ gia đình trẻ đến ĐKĐT. <p>4. Cán bộ CTCL tỉnh thông báo thông tin điều trị của nhóm BN chuyển về huyện để cán bộ BVĐK tỉnh ghi nhận vào Sổ (Phụ lục 4).</p>	<p>Danh sách cán bộ CTCL tỉnh Tiền Giang</p>
---	--

V. THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Nhiệm vụ của Cơ sở khám chữa bệnh ngoài CTCL (BVĐK tỉnh, BVĐK khu vực, BVĐK huyện, TTYT huyện, BV tư nhân...)

- Quản lý danh sách người tham gia khám phát hiện lao tại đơn vị (*mẫu số tại Phụ lục 4*);

- Tổng hợp và báo cáo hàng quý số liệu kết quả thực hiện khám phát hiện lao về CTCL tuyến tỉnh hoặc đơn vị chống lao tuyến huyện theo đúng quy định của CTCL (*biểu mẫu báo cáo tại Phụ lục 5*).

2. Nhiệm vụ của Đơn vị chống lao tuyến huyện:

Tổng hợp và báo cáo số liệu kết quả thực hiện báo cáo chỉ số (bao gồm cả số liệu từ các cơ sở khám chữa bệnh ngoài CTCL) về CTCL tuyến tỉnh hàng quý (*biểu mẫu báo cáo tại Phụ lục 5*).

3. Nhiệm vụ của Đơn vị chống lao tuyến tỉnh:

Tổng hợp và báo cáo số liệu kết quả thực hiện từ các đơn vị chống lao tuyến huyện và các cơ sở khám chữa bệnh ngoài CTCL hàng quý về Sở Y tế và CTCLQG (*biểu mẫu báo cáo tại Phụ lục 5*).

4. Bảng chỉ số báo cáo chính:

STT	Chỉ số
1	Số người được chụp X-quang ngực
2	Số người có X-quang ngực bất thường nghi lao
3	Số người nghi lao được xét nghiệm SHPT
4	Số người được chẩn đoán mắc lao nhạy cảm CÓ BCVKH
5	Số người được chẩn đoán mắc lao KHÔNG CÓ BCVKH
6	Số người được chẩn đoán mắc lao kháng thuốc
7	Số người bệnh lao nhạy cảm CÓ BCVKH bắt đầu điều trị lao
8	Số người bệnh lao KHÔNG CÓ BCVKH bắt đầu điều trị lao
9	Số người bệnh lao kháng thuốc bắt đầu điều trị lao

VI.VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM

1. Sở Y tế

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai phát hiện tích cực ca bệnh lao theo chiến lược 2X đến các cơ sở khám chữa bệnh trong và ngoài công lập trên toàn tỉnh;

- Thu nhận báo cáo và giám sát việc triển khai hoạt động phát hiện tích cực ca bệnh lao theo chiến lược 2X tại các cơ sở khám chữa bệnh trong và ngoài công lập trên toàn tỉnh.

2. Bệnh viện Lao và Bệnh phổi

- Tham mưu Sở Y tế ban hành Hướng dẫn, quy trình triển khai phát hiện tích cực ca bệnh lao theo chiến lược 2X đến các cơ sở khám chữa bệnh trong và ngoài công lập trên toàn tỉnh;

- Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động phát hiện tích cực bệnh lao tại tỉnh; Phân vùng vận chuyển mẫu XN SHPT cho các đơn vị;

- Tổ chức đào tạo cho đội ngũ nhân viên y tế cơ sở và phối hợp với các đơn vị y tế cơ sở tổ chức triển khai hoạt động phát hiện tích cực bệnh lao;

- Phối hợp với CTCLQG cung cấp vật tư, trang thiết bị cần thiết cho tuyến huyện để triển khai hoạt động phát hiện tích cực bệnh lao, điều phối cung ứng đầy đủ thuốc điều trị lao cho tuyến huyện và các CSYT khác (nếu có tham gia điều trị);

- Tổ chức, điều phối, hỗ trợ kỹ thuật và giám sát tổ chức thực hiện hoạt động phát hiện tích cực ca bệnh lao theo chiến lược 2X tại CSYT. Lồng ghép nội dung giám sát triển khai hoạt động vào các chuyến giám sát thường quy của đơn vị quản lý chương trình lao tuyến tỉnh;

- Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động cho Sở Y tế và CTCLQG.

3. BVĐK tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực, Trung tâm y tế tuyến huyện

- Phối hợp với đơn vị chống lao các tuyến xây dựng quy trình phát hiện tích cực ca bệnh lao theo chiến lược 2X tại đơn vị;

- Lồng ghép triển khai chiến lược 2X phát hiện tích cực ca bệnh lao theo đúng hướng dẫn đã được Sở Y tế ban hành vào hoạt động thường quy của cơ sở y tế. Thông báo và phổ biến quy trình triển khai tới lãnh đạo và cán bộ các khoa, phòng có liên quan tại cơ sở;

- Phân công cụ thể cán bộ phụ trách, giám sát, nhiệm vụ của mỗi khoa phòng, cán bộ liên quan đến qui trình triển khai;

- Lồng ghép báo cáo triển khai hoạt động phát hiện tích cực bệnh lao theo chiến lược 2X tại cơ sở y tế vào các buổi giao ban chuyên môn thường quy của đơn vị (yêu cầu lãnh đạo các khoa/phòng báo cáo tình hình triển khai, các khó khăn vướng mắc phát sinh và thảo luận giải pháp);

- Phối hợp với CTCL thu nhận BN lao vào điều trị trong trường hợp BN mong muốn được tiếp nhận điều trị tại các đơn vị y tế ngoài hệ thống CTCL;

- Báo cáo đầy đủ kết quả triển khai hoạt động phát hiện tích cực bệnh lao tại cơ sở y tế: số liệu phát hiện, thu nhận điều trị và kết quả điều trị bệnh lao (nếu có tham gia điều trị) về CTCL tỉnh theo quy định.

4. Các cơ sở y tế tư nhân

- Phối hợp với đơn vị chống lao các tuyến xây dựng quy trình khám sàng lọc, chuyển gửi và phản hồi kết quả người có triệu chứng nghi lao, nguy cơ mắc lao đến các cơ sở y tế có khả năng thực hiện chẩn đoán lao theo chiến lược 2X;

- Lòng ghép triển khai khám sàng lọc, chuyển gửi người có triệu chứng nghi lao, nguy cơ mắc lao theo đúng hướng dẫn đã được Sở Y tế ban hành vào hoạt động thường quy của cơ sở y tế. Thông báo và phổ biến quy trình triển khai tới lãnh đạo và cán bộ các khoa, phòng có liên quan;

- Phân công cụ thể cán bộ phụ trách, giám sát, nhiệm vụ của mỗi khoa phòng, cán bộ liên quan đến qui trình triển khai;

- Phối hợp với CTCL thu nhận BN lao vào điều trị trong trường hợp BN mong muốn được điều trị tại cơ sở;

- Thực hiện ghi chép, báo cáo đầy đủ kết quả khám, phát hiện chuyển gửi người nghi lao đi chẩn đoán bệnh lao theo chiến lược 2X về CTCL tỉnh theo quy định.

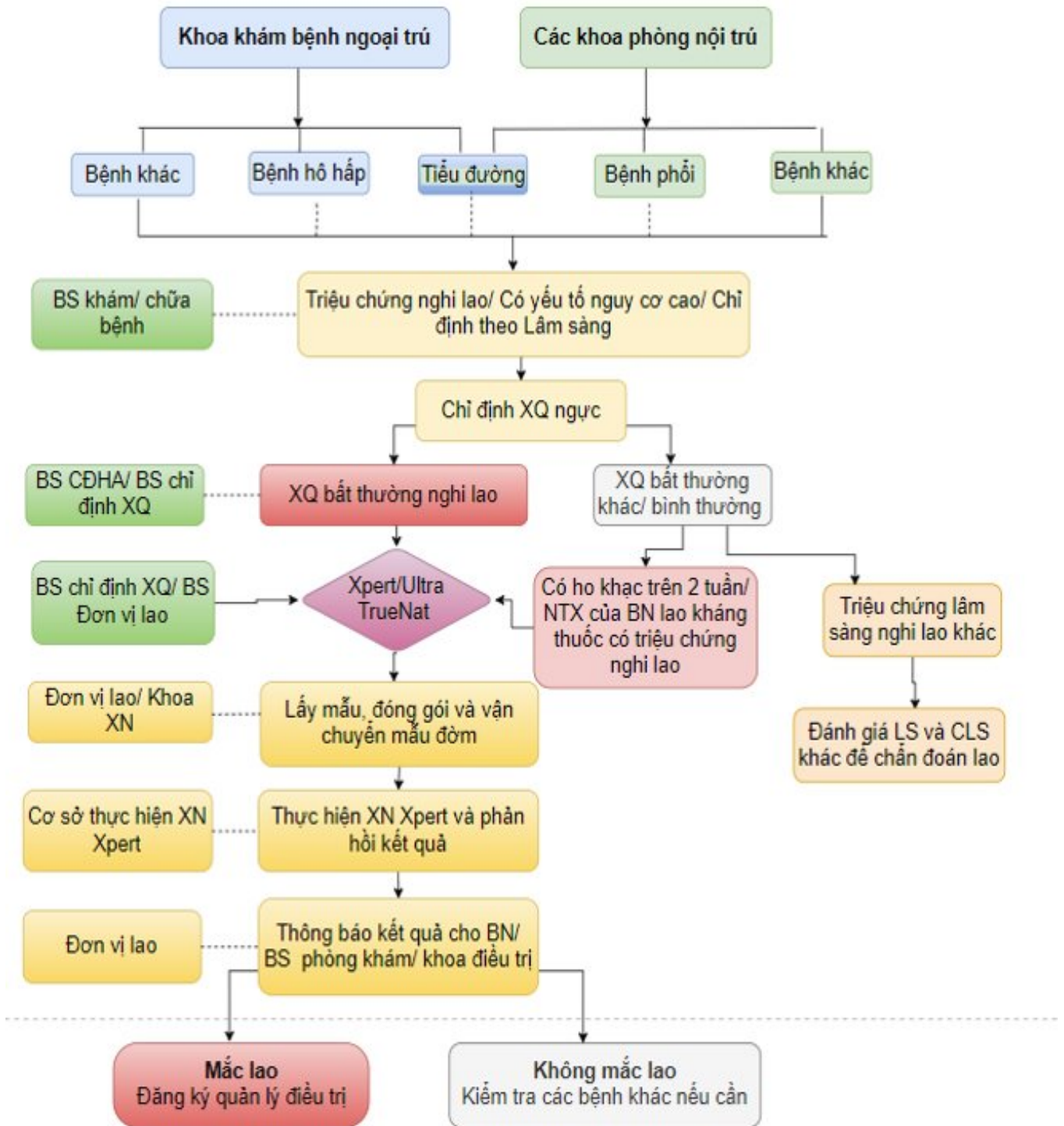
TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Fast alcohol screening test (FAST)
https://assets.publishing.service.gov.uk/media/6357a7ebe90e0777aa2cfe96/Fast-alcohol-use-screening-test-FAST_for-print.pdf
2. Global Tuberculosis report 2023
3. Optimizing active case finding for tuberculosis. Implementation lessons from South-East Asia
4. WHO consolidated guidelines on Tuberculosis – Module 2: Screening – Systematic screening for Tuberculosis disease
5. Hướng dẫn triển khai hoạt động phát hiện bệnh lao và lao tiềm ẩn áp dụng chiến lược 2X – CTCLQG
6. Thông tư số 02/2013/TT-BYT Quy định về việc phối hợp giữa các cơ sở y tế trong quản lý bệnh lao
7. Quyết định 162/QĐ-BYT ngày 19 tháng 1 năm 2024 về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao

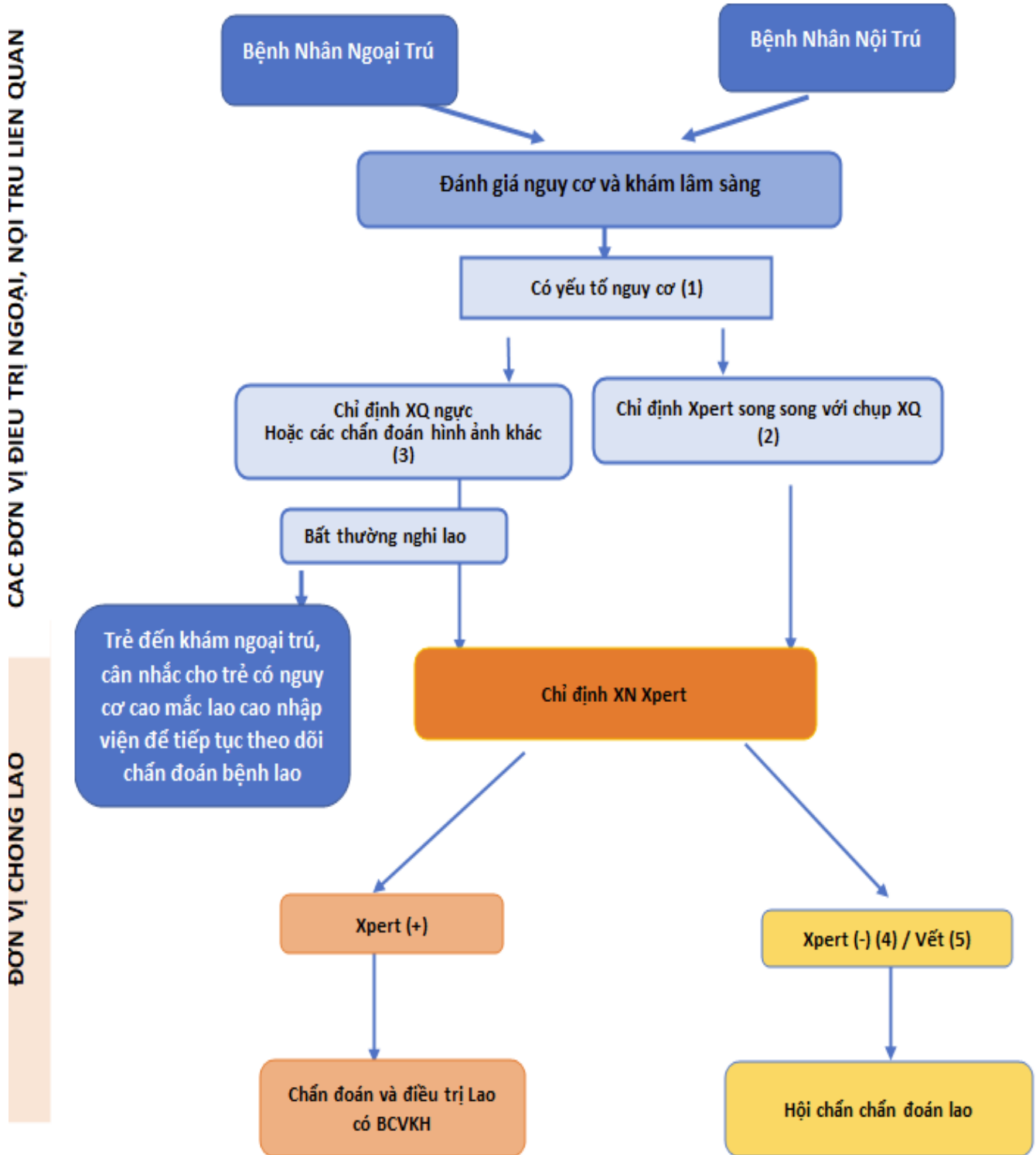
PHỤ LỤC

- 1.1 Sơ đồ phát hiện ca bệnh lao tại cơ sở y tế (Người lớn)
- 1.2 Sơ đồ phát hiện ca bệnh lao tại cơ sở y tế (Trẻ em)
2. Mẫu chiếu/chụp XQ ngực (mẫu Bộ Y tế)
3. Phiếu chuyển xét nghiệm SHPT (mẫu Bộ Y tế)
4. Sổ quản lý danh sách người tham gia khám phát hiện tích cực và chủ động bệnh lao, lao tiềm ẩn tại cơ sở y tế
5. Báo cáo Quý
6. Bảng phân công nhiệm vụ các khoa, phòng
7. Danh sách cán bộ CTCL tỉnh Tiền Giang

Phụ lục 1.1: Sơ đồ phát hiện ca bệnh lao tại cơ sở y tế (Người lớn)



Phụ lục 1.2: Sơ đồ phát hiện ca bệnh lao tại cơ sở y tế (Trẻ em)



Phụ lục 3: Phiếu chuyển xét nghiệm SHPT (mẫu Bộ Y tế)Sở y tế:..... **PHIẾU XÉT NGHIỆM** MS:.....BV: **Bệnh phẩm:**..... **Số:**

Họ tên người bệnh: Tuổi:..... Nam/ Nữ

Địa chỉ:

Khoa: Bường: Giường:.....

Chẩn đoán:


YÊU CẦU XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

SDT cán bộ y tế phụ trách xét nghiệm:

..... Ngày ... Tháng ... Năm 20..... Ngày ... Tháng ... Năm 20.....

BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM**Hướng dẫn:** mẫu này in khổ A5 ngang, 1 mặt.

Phụ lục 5: Báo cáo quý

BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÁT HIỆN BỆNH LAO, LAO TIỀM ẨN TỬ Y TẾ CƠ SỞ																															
Tỉnh:																															
Quý báo cáo:																															
STT	Danh mục báo cáo	Tổng toàn tỉnh (không điển)					Huyện					Huyện					Huyện					Huyện					Khác (BV Phòì, CSYT tuyền tỉnh)				
		Phát hiện chủ động tại CB	Phát hiện chủ động tại CSYT	Phát hiện tích cực tại CSYT	Lồng ghép với CTYT khác	Tổng số	Phát hiện chủ động tại CB	Phát hiện chủ động tại CSYT	Phát hiện tích cực tại CSYT	Lồng ghép với CTYT khác	Tổng số	Phát hiện chủ động tại CB	Phát hiện chủ động tại CSYT	Phát hiện tích cực tại CSYT	Lồng ghép với CTYT khác	Tổng số	Phát hiện chủ động tại CB	Phát hiện chủ động tại CSYT	Phát hiện tích cực tại CSYT	Lồng ghép với CTYT khác	Tổng số	Phát hiện chủ động tại CB	Phát hiện chủ động tại CSYT	Phát hiện tích cực tại CSYT	Lồng ghép với CTYT khác	Tổng số	Phát hiện chủ động tại CB	Phát hiện chủ động tại CSYT	Phát hiện tích cực tại CSYT	Lồng ghép với CTYT khác	Tổng số
1	Số người được chuyển gửi từ tuyến xã lên đơn vị chống lao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Số người đến khám	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Số người được chụp X-quang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Số người có kết quả X-quang ngược bất thường nghi lao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Số người nghi lao được xét nghiệm Xpert	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Số người được chẩn đoán mắc lao nhạy cảm CÓ BCVKH	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Số người được chẩn đoán mắc lao KHÔNG CÓ BCVKH	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Số người được chẩn đoán mắc lao kháng thuốc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Số người bệnh lao nhạy cảm CÓ BCVKH bắt đầu điều trị lao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Số người bệnh lao KHÔNG CÓ BCVKH bắt đầu điều trị lao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Số người bệnh lao kháng thuốc bắt đầu điều trị lao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Số người được xét nghiệm TST	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Số người có kết quả xét nghiệm TST dương tính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Số người bắt đầu điều trị lao tiềm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Số người được khám bệnh phổi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
16	Số người chẩn đoán mắc bệnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17	Số người được điều trị bệnh phổi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
 Không điền số liệu báo cáo																															
Người thực hiện báo cáo																															

Phụ lục 6: Bảng phân công nhiệm vụ của các khoa phòng, cán bộ tham gia triển khai hoạt động khám phát hiện tích cực bệnh lao tại cơ sở y tế

1. Tên Cán bộ đầu mối: Khoa/phòng.....

2. Cán bộ phụ trách tại các khoa phòng

Khoa/phòng	Nhiệm vụ	Tên cán bộ	ĐT và địa chỉ email
Phòng kế hoạch tổng hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa nội dung triển khai phát hiện tích cực bệnh lao vào BC giao ban - Tham mưu cho lãnh đạo BV ký quyết định ban hành quy trình, bao gồm phân công cán bộ đầu mối, các cán bộ khoa phòng tham gia 		
Khoa khám bệnh Phòng khám cho BN có triệu chứng hô hấp	<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng khoa: Phân công cán bộ và thực hiện giám sát việc triển khai - BS khám bệnh: <ul style="list-style-type: none"> o Chỉ định XQ o Chuyển người có XQ bất thường nghi lao đến Khoa Lao o Cung cấp danh sách BN XQ có bất thường nghi lao cho Khoa Lao 		
Khoa khám bệnh Phòng khám cho BN tiểu đường	BS khám bệnh: <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện sàng lọc cho BN tiểu đường theo đúng Hướng dẫn - Chỉ định XQ cho người bệnh có triệu chứng nghi lao/ theo tiêu chuẩn do Dự án hướng dẫn - Chuyển người có XQ bất thường nghi lao đến Khoa Lao - Cung cấp danh sách BN XQ có bất thường nghi lao cho Khoa Lao 		
Khoa Nội tổng hợp/ Khoa Nội tiết Khoa Truyền nhiễm/ Khoa hồi sức cấp cứu Điều trị bệnh phổi và tiểu đường nội trú	BS điều trị: <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển BN XQ có bất thường nghi lao tới Khoa lao huyện để được chỉ định XN Xpert (Sử dụng mẫu phiếu chỉ định XN) - Trong trường hợp BN nặng không thể đi được: Thực hiện thu thập mẫu đờm cho người có XQ bất thường nghi lao, chuyển mẫu và Phiếu chỉ định đến Khoa Lao - Cung cấp danh sách BN XQ có bất thường nghi lao cho Khoa Lao 		
Khoa Xét nghiệm	Cán bộ XN <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện XN SHPT (Tại nơi có máy XN SHPT) - Thông báo kết quả Xpert cho Khoa lao/ Tổ lao/các BS chỉ định.... 		
Khoa lao /Tổ lao	Y/BS Khoa lao <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận người có XQ bất thường nghi lao/ người HIV sàng lọc Lao 		

	<p>dương tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ định XN SHPT - Hướng dẫn BN lấy đờm, thu thập mẫu đờm chuyển đến Phòng XN - Phản hồi kết quả XN SHPT cho các Khoa phòng chuyển BN đến - Tư vấn thu nhận/ chuyển tiếp BN về huyện điều trị <p>Cán bộ phụ trách thống kê BC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhập thông tin BN điều trị lao lên VITIMES - Hoàn thành Sổ Theo dõi sàng lọc lao và BC tháng hoạt động 		
Phòng Công nghệ thông tin	<p>Hàng tháng, cung cấp số liệu từ phần mềm HIS cho các cán bộ Khoa lao để hoàn thành BC tháng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số BN thuộc các nhóm ưu tiên (1) cần được sàng lọc lao và (2) được chụp X-quang tại CSYT xuất từ phần mềm HIS theo mã ICD10: <ul style="list-style-type: none"> o BN nội trú mắc các bệnh về phổi: J12 -J18, J60 o BN ngoại trú hô hấp: J20-J22, J36-J47, J61-J99 o BN tiêu đường: E10-E14 		

GIÁM ĐỐC
Ký và đóng dấu

Phụ lục 7: Danh sách cán bộ CTCL tỉnh Tiền Giang

<i>STT</i>	<i>Tên đơn vị</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Người liên hệ</i>	<i>Điện thoại</i>	<i>Email</i>
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Tiền Giang	504/1A, ấp Long Hưng, xã Phước Thạnh, Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang	Nguyễn Văn Sơn	0386546512	nguyenvansonbvp@gmail.com
2	Trung tâm y tế huyện Cái Bè	Ấp An Thiện, Xã An Cư , Huyện Cái Bè , Tỉnh Tiền Giang	Trương Văn Thái	0374615489	truongvanthai1975@gail.com
3	Trung tâm y tế huyện Cai Lậy	Khu phố Bình Trị, Thị Trấn Bình Phú , Huyện Cai Lậy , Tỉnh Tiền Giang	Trương Thanh Sơn	0902850554	truongthanhsocl@gmail.com
4	Trung tâm y tế Thị xã Cai Lậy	Khu phố Mỹ An - Phường Nhị Mỹ - Thị xã Cai Lậy - tỉnh Tiền Giang	Nguyễn Thanh Việt	0947617999	
5	Trung tâm y tế huyện Châu Thành	ấp Rẫy, thị trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Nguyễn Văn Nhịn	0974649599	bsgdnhin.nguyen@gmail.com
6	Trung tâm y tế huyện Tân Phước	Khu phố 4, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Nguyễn Minh Hoàng	0987993502	nguyenhoangtp74@gmail.com
7	Trung tâm y tế huyện Chợ Gạo	Ấp Bình Thạnh, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Trần Văn Dũng	0949377667	tranvandung.duphongcg@gmail.com
8	Trung tâm y tế huyện Thành phố Mỹ Tho	Số 57, Đường Hùng Vương, Phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Nguyễn Tấn Lập	0939870258	anhhain69@gmail.com
9	Trung tâm y tế huyện Gò Công Tây	Số 09A, đường Nguyễn Văn Côn, khu phố 2, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.	Nguyễn Thành Khoa	0932142919	nguyenkhoagct1964@gmail.com
10	Trung tâm y tế Thị xã Gò Công	Đường Nguyễn Văn Côn, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam.	Trần Minh Hoàng Lâm	035979 4179	hunter.la6m2@gmail.com
11	Trung tâm y tế huyện Gò Công Đông	Đường 16/2, Khu phố Hòa Thơm 1, Thị Trấn Tân Hòa, Huyện Gò Công Đông, Tỉnh Tiền Giang	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	0948262063	ngoctramgcd@gmail.com
12	Trung tâm y tế huyện Tân Phú Đông	Ấp Kinh Nhiễm-Xã Phú Thạnh-Huyện Tân Phú Đông-Tiền Giang	Trương Hoàng Hân	0945110388	Hoanghantpd@gmail.com